

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỀN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày: 19-7-2019
“V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe và tài sản bị xâm
phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỀN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Ngọc Dung.
2. Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1974. (có mặt)

Nơi cư trú: khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

2. Bà Nguyễn Chí N1, sinh năm 1980. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C ..

- Đồng bị đơn: 1. Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1977. (có mặt)

HKTT: Khóm 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh C ..

2. Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1961. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh C ..

3. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1960. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh C ..

4. Chị Nguyễn Cẩm T2, sinh năm 1996. (có mặt)

HKTT: ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: ấp Cây Phước, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T1 trình bày:*

Vào ngày 28/10/2018 tại nhà của ông T1 trên phần đất vuông tại ấp Cây Phước – xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển, lúc này ông T1 và bà N1 đang ngủ thì bà U, Nguyễn Cẩm T2 (con gái ông T1 và bà U) xông vào nhà đánh ông T1 và bà Nguyễn Chí N1, tiếp theo bà T3 và bà N2 xông vào đánh ông T1 và bà N1, khoảng 02 tiếng sau thì Công an xã Viên An Đông mời ông T1 và bà N1 về trụ sở làm việc, tại đây ông T1 trình bày ngắn gọn sự việc, công an xã không lập biên bản gì, sau đó ông T1 đưa bà N1 đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau để điều trị. Sự việc được Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển điều tra giải quyết, nhưng tỷ lệ thương tích của bà N1 là 03% không đủ yếu tố để khởi tố hình sự, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Trong quá trình đánh nhau thì gây ra thiệt hại gồm: Ông T1 và bà N1 bị mất số tiền là 120.000.000 đồng, bị bể 01 tấm kính tủ trị giá 300.000 đồng, bị hư 01 cây quạt gió trị giá 400.000 đồng.

Nay ông T1 yêu cầu bà U, bà T3, bà N2 và Cẩm T2 phải bồi thường cho ông và bà N1 số tiền bị mất là 120.000.000 đồng, giá trị 01 tấm kính bị bể và giá trị 01 cây quạt gió bị hư. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác

** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Chí N1 trình bày:*

Vào ngày 28/10/2018 tại nhà của ông T1 trên phần đất vuông tại ấp Cây Phước – xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển, lúc này bà N1 và ông T1 đang ngủ thì bà U, Nguyễn Cẩm T2 (con gái ông T1 và bà U) xông vào nhà đánh bà Nguyễn Chí N1, tiếp theo bà T3 và bà N2 xông vào đánh bà N1, khoảng 02 tiếng sau thì Công an xã Viên An Đông mời ông T1 và bà N1 về trụ sở làm việc, nhưng công an xã không lập biên bản gì.

Sau khi xảy ra sự việc vào ngày 28/10/2018 thì bà N1 đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau.

Sự việc được Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển giải quyết, kết luận thương tích của bà N1 là 03%, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên không khởi tố vụ án hình sự, bà N1 đã nhận được các văn bản của cơ quan điều tra và có đơn yêu cầu chuyển hồ sơ cho Tòa án huyện để giải quyết về dân sự.

Bà N1 yêu cầu bà U, bà T3, bà N2 và chị T2 có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và tài sản cụ thể như sau:

- 01 đôi bông tai 09 phân vàng 18K.
- 01 điện thoại hiệu OPPO trị giá 3.000.000 đồng.
- 08 quần Jean, 05 bộ đồ bộ, 09 áo thun trị giá 3.000.000 đồng.
- Chi phí điều trị, đi lại, ăn uống là 5.700.000 đồng.
- Tiền tổn thất về tinh thần là 20.850.000 đồng.

Nay bà N1 yêu cầu bà U, bà T3, bà N2 và chị T2 có trách nhiệm bồi thường chung theo yêu cầu của ông T1 và bồi thường riêng cho bà N1 những thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và tài sản nêu trên. Ngoài ra, bà N1 không có yêu cầu gì khác.

** Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – bà Huỳnh Thị U trình bày:*

Vào ngày 28/10/2018 bà U cùng với Cẩm T (con bà U và ông T1) đến nhà ông T1 đang ở tại ấp Cây Phước – xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển, bà U kêu cửa thì ông T1 ra nói chuyện, sau đó bà N1 có lời lẽ xúc phạm bà U nên bà U mới đánh bà N1, hai bên đánh nhau, T2 thấy bà U bị đánh nên mới xông vào đánh bà N1.

Khi đó bà T3 và bà N2 đứng ngoài nhìn, không vào để can ngăn, khi thấy bà N1 đánh Cẩm T2 nhiều nên bà N2 vào can ngăn, còn bà T3 thì không vào can ngăn.

Trong khi bà U và bà N1, chị Cẩm T2 đánh nhau, thì Cẩm T2 đập kính tủ và T2 ném quần áo trong tủ ra ngoài, khi đó hỗn loạn nên không biết có gì trong tủ, cũng không thấy có tiền gì rơi ra ngoài, đối với cây quạt gió thì không đập.

Sự việc xảy ra có công an xã vào lập biên bản.

Sau khi sự việc xảy ra, thì đối với số tài sản trong nhà bị hư hao thì bà U đã sửa chữa, kính tủ thì bà U đã đi cắt và gắn lại xong.

Nên trước yêu cầu của ông T1 và bà N1 về bồi thường tiền bị mất, bể kính tủ và hư cây quạt gió thì không đồng ý.

Đối với yêu cầu của bà N1 thì không đồng ý bồi thường tài sản gồm bông tai, quần áo, điện thoại và tiền tổn thất tinh thần; đồng ý bồi thường về chi phí điều trị theo toa vé và theo quy định pháp luật cho bà N1.

** Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – chị Nguyễn Cẩm T2 trình bày:*

Khi đến nhà thì bà U kêu cửa và ông T1 ra mở cửa, hai bên nói chuyện và bà N1 đã xúc phạm bà U nên bà U đã đánh bà N1, hai bên đánh nhau, khi đó chị T2 thấy vậy nên vào cùng đánh nhau, sự việc 04 người cùng đánh nhau rất hỗn loạn tại nhà. Chị T2 lấy miếng văng đánh kính tủ bể và ném quần áo ra ngoài, không thấy tiền gì rơi ra.

Khi sự việc xảy ra thì bà N2 có vào can ngăn, không có đánh ai, còn bà T3 thì đứng ngoài, không có liên quan gì.

Sau khi sự việc xảy ra thì Công an xã có đến lập biên bản sự việc.

Đối với kính tủ bà U đã cắt kính và gắn lại xong.

Trước yêu cầu của ông T1 và bà N1 thì chị T2 không đồng ý bồi thường tất cả.

Đối với yêu cầu của bà N1 thì đồng ý cùng liên đới với bà U bồi thường tiền chi phí điều trị theo toa vé và theo quy định pháp luật; không đồng ý bồi thường về tài sản gồm bông tai, quần áo và điện thoại.

Vì khi sự việc xảy ra, công an xã vào lập biên bản sự việc và hiện trường đều thể hiện không có những vấn đề như lời trình bày của ông T1 và bà N1 nêu ra.

** Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – bà Nguyễn Thị T3 trình bày:*

Không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T1 và bà N1, do bà T3 không tham gia đánh nhau, khi sự việc xảy ra thì bà T3 đứng ngoài lộ, không có đến hiện trường đánh nhau, chỉ đứng ngoài la lên, trong lúc này thì ngoài bà T3 đứng xem sự việc thì còn có bà Nguyễn Hồng Kim, Nguyễn Thị Tâm, còn nhiều người ở xóm cùng đến xem sự việc và chứng kiến.

** Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – bà Nguyễn Thị N2 trình bày:*

Không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T1 và bà N1, do bà T3 không có đánh nhau với ông T1 và bà N1, bà N2 chỉ đến can ngăn bà N1 đánh T2

** Tại phiên tòa:*

- Ông Nguyễn Tấn T1 trình bày ý kiến: Ông T1 yêu cầu bà U, bà T3, bà N2 và Cẩm T2 phải bồi thường cho ông và bà N1 số tiền bị mất là 120.000.000 đồng, không yêu cầu đối với 01 tấm kính bị bể và giá trị 01 cây quạt gió. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

- Bà Nguyễn Chí N1 trình bày ý kiến: Bà N1 yêu cầu bà U, bà T3, bà N2 và chị T2 phải bồi thường theo yêu cầu của ông T1 nêu trên, còn phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cá nhân bà N1 gồm: Chi phí điều trị, đi lại, ăn uống là 7.100.000 đồng (tại đơn khởi kiện do tính nhầm là 5.700.000 đồng); tiền tổn thất về tinh thần là 20.850.000 đồng; Bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: 01 đôi bông tai 09 phân vàng 18K, 01 điện thoại hiệu OPPO trị giá 3.000.000 đồng; 08 quần Jean, 05 bộ đồ bộ, 09 áo thun trị giá 3.000.000 đồng.

- Bà Huỳnh Thị U trình bày ý kiến: Bà U không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T1 và bà N1. Đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà N1 theo quy định pháp luật.

- Chị Nguyễn Cẩm T2 trình bày ý kiến: Chị T2 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T1 và bà N1. Đồng ý cùng với bà U bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà N1 theo quy định pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị T3 trình bày ý kiến: Bà T3 không có tham gia đánh nhau, nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T1 và bà N1.

- Bà Nguyễn Thị N2 trình bày ý kiến: Bà N2 không có tham gia đánh nhau, nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T1 và bà N1

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Chí N1 về bồi thường sức khỏe; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T1 và bà N1; buộc bà U và chị T2 liên đới bồi thường thiệt hại cho bà N1 về sức khỏe đối với chi phí điều trị, đi lại, ăn uống và tổn thất về tinh thần theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tố tụng của đương sự:

- Ông Nguyễn Tấn T1 và bà Nguyễn Chí N1 đồng khởi kiện bà Huỳnh Thị U, chị Nguyễn Cẩm T2, bà Nguyễn Thị T3 và bà Nguyễn Thị N2 yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, xảy ra tại ấp Cây Phước – xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Tấn T1 và bà Nguyễn Chí N1: Tại phiên tòa ông T1 và bà N1 yêu cầu bà U, chị T2, bà T3 và bà N2 bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 120.000.000 đồng. Bà U, bà T3, bà N2 và chị T2 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T1 và bà N1.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và toàn bộ tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 28/10/2018 tại nhà ông T1 ở ấp Cây Phước – xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển, giữa ông T1, bà N1, bà U và chị T2 có xảy ra cự cãi và xô xát với nhau, dẫn đến bà N1 bị bà U và chị T2 đánh gây thương tích; sau khi sự việc xảy ra, các đương sự được công an xã Viên An Đông mời về trụ sở làm việc, do thương tích của bà N1 bị bà U và chị T2 gây ra là 03%, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển ban hành quyết định không khởi tố vụ án số 01 ngày 20/11/2018 do hành vi của Huỳnh Thị U, Nguyễn Cẩm T2 dùng tay đánh Nguyễn Chí N1 là có thật nhưng tỷ lệ thương tích của bà N1 không đủ định lượng để cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa, bà U và chị T2 cũng thừa nhận thương tích của bà N1 là do họ gây ra. Tuy nhiên, việc ông T1 và bà N1 trình bày là bị mất số tiền là 120.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thì không được bà U và chị T2 thừa nhận; sau khi sự việc xảy ra, Công an xã Viên An Đông đến lập biên bản sự việc chỉ thể hiện đồ đạc trong nhà bị xáo trộn, kính tủ bị bể... Ông T1 và bà N1 chỉ chứng minh được mới khai thác cây rừng nên có tiền, nhưng không chứng minh được là để tiền trong nhà tại thời điểm xảy ra sự việc đánh nhau và cũng không ai biết được việc mất tiền như ông T1 và bà N1 đã trình bày, việc để tiền trong nhà chỉ có ông T1 và bà N1 biết, nên lời trình bày của ông bà là không khách quan.

Đối với bà T3 và bà N2 cũng không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông T1 và bà N1, 02 bà không có đánh bà N1, chỉ đến nhìn, không tham gia đánh nhau.

Do đó, ông T1 và bà N1 phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vậy yêu cầu của ông T1 và bà N1 về bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 120.000.000 đồng đối với bà U, chị T2, bà T3 và bà N2 là không cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[2.2]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Chí N1:

Tại phiên tòa, bà N1 yêu cầu bà U, chị T2, bà T3 và bà N2 bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm: chi phí điều trị 2.758.000 đồng, chi phí ăn uống là 2.800.000 đồng, chi phí đi lại điều trị và giám định thương tích là 1.850.000 đồng, tổn thất về tinh thần với số tiền là 20.850.000 đồng. Ngoài ra, bà N1 còn yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: 01 đôi bông tai 09 phân vàng 18k, 01 điện thoại hiệu OPPO trị giá 3.000.000 đồng, quần áo trị giá 3.000.000 đồng.

- Từ những phân tích được thể hiện tại mục [2.1] đã có đủ cơ sở để xác định thương tích của bà N1 là do bà U và chị T2 gây ra, bà T3 và bà N2 không có liên quan đến thương tích của bà N1; nên yêu cầu của bà N1 đối với bà T3 và bà N2 là không có cơ sở.

Như vậy, thương tích của bà N1 là do bà U và chị T2 gây ra, nên họ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho bà N1; Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà N1 là có cơ sở, nên được chấp nhận; tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải điều chỉnh các khoản chi phí cho phù hợp, cụ thể như sau:

+ Chi phí điều trị có hóa đơn hợp lệ với số tiền là 2.758.000 đồng.

+ Tiền ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh 07 ngày = 120.000 đồng/ngày/người x 07 ngày x 02 người = 1.680.000 đồng. (Theo thực tế tại địa phương).

+ Tiền tàu, xe đi điều trị và giám định thương tích thực tế với số tiền là 1.850.000 đồng.

+ Tiền tổn thất về tinh thần phù hợp với tỷ lệ thương tích 03% của bà N1 = 02 tháng x 1.490.000 đồng = 2.980.000 đồng.

Tổng số tiền phải bồi thường về sức khỏe là 9.268.000 đồng.

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, Hội đồng xét xử chấp nhận về bồi thường đối với 01 điện thoại OPPO loại Neo7 theo giá trị được Hội đồng định giá (bút lục số 86) với số tiền là 1.476.000 đồng; Không chấp nhận đối với yêu cầu về đôi bông tai và quần áo.

Ngoài ra, Bà U và chị T2 chậm bồi thường các khoản tiền nêu trên thì phải liên đới chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bà Huỳnh Thị U và chị Nguyễn Cẩm T2 phải liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận = 10.744.000 đồng x 5% = 537.000 đồng (Năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng, tính tròn số), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

- Buộc ông Nguyễn Tấn T1 và bà Nguyễn Chí N1 phải liên đới chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận = 120.000.000 đồng x 5% = 6.000.000 đồng, được đối trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

- Buộc bà Nguyễn Chí N1 phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện về tài sản không được chấp nhận có giá ngạch = 300.000 đồng, được đối trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 584, 585, 587, 589, 590 của Bộ luật Dân sự;
- Khoản 6 Điều 26, Điều 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T1 và bà Nguyễn Chí N1 đối với bà Huỳnh Thị U, chị Nguyễn Cẩm T2, bà Nguyễn Thị T3 và bà Nguyễn Thị N2 về việc yêu cầu bồi thiệt hại về tài sản.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Chí N1 đối với bà Nguyễn Thị T3 và bà Nguyễn Thị N2 về bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Chí N1 đối với bà Huỳnh Thị U, chị Nguyễn Cẩm T2 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm.

Buộc bà Huỳnh Thị U và chị Nguyễn Cẩm T2 liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Chí N1 thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 9.268.000 đồng, thiệt hại đối với điện thoại di động hiệu OPPO với số tiền là 1.476.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bà N1 có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà U và chị T2 chậm bồi thường số tiền nói trên, thì hàng tháng bà U và chị T2 còn phải liên đới chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm bồi thường tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Huỳnh Thị U và chị Nguyễn Cẩm T2 phải liên đới chịu với số tiền 537.000 đồng (Năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng, tính tròn số), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

- Buộc ông Nguyễn Tấn T1 và bà Nguyễn Chí N1 phải liên đới chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận với số tiền là 6.000.000 đồng, ông T1 và bà N1 đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 3.017.500 đồng tại biên lai thu tiền số 0005557 ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được đối trừ, ông T1 và bà N1 phải liên đới nộp tiếp là 2.982.500 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Chí N1 phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận với số tiền là 300.000 đồng, bà N1 đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.00 đồng tại biên lai thu tiền số 0005556 ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được đối trừ, bà N1 đã nộp xong.

“Trường hợp, Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn